

BAN XÃ - HỘI - HỌC CỦA NGƯỜI ĐÔNG-DƯƠNG Ở PARIS

Hiện người mình ở Pháp học bằ, đương lúc kinh tế khó khăn, sự làm ăn ở đây cũng bị vấp v, bởi vậy hiện nay anh em học sinh, lao động và lao động học sinh (vừa học vừa đi làm) có thể chờ một đoàn thể ở Paris, đại lêu là "Ban Xã hội học của người Đông đương ở Paris (Cercle d'Etudes sociales des Indochinois à Paris)". Hội này lập đã ngoài 9 tháng nay, hội quán hiện ở số nhà 222 Boulevard Raspail Paris XIVe. Mục đích: về mặt tinh thần cốt giúp anh em về phần trí thức có tư tưởng và các vấn đề cần thiết trong xã hội, cũng có một chi đề chỉ một vài m. học cho những anh em muốn b. ít thêm; và đương vật chất thì sắp đặt chỗ ăn ngủ cho r. tiền giúp nhau.

Hội còn đang trong thời kỳ mới thành lập, tuy rằng đã có ngân sấp, nhưng mặt kinh tế chưa được hoàn toàn, đang mong ở anh em nước nhà nghĩ tới.

Al gọi thư từ và bảo tâm cho hội vật gì cứ gửi ngay cho tổng thư ký của hội.

(Trích đại lược thư của hội gửi cho Ban báo)

Cuộc đấu vật

HUẾ. - Trong Hội chợ Nông công sấp lới, ngoài các trò vui, có cuộc đấu vật tranh cúp "Báo-đại".

Kỷ tranh "cúp" này lớn, rất nhiều chiến tướng giỏi, và người coi lới đông.

Thuê thân ở Bắc kỳ giảm 10%.

Hai năm trước, lúc M. Pagès còn làm Thống sứ ở Bắc kỳ, có giảm thuê thân cho dân 10%; Năm 1933 này, quan Thống sứ Tholence cũng dự định giảm cho dân 10% về thuê thân nữa; Nghị định ít bữa sẽ gởi đi các quan dân tỉnh.

Ở Trung kỳ, nhân dân cũng khó làm ra tiền, như là dân miền quê, trăm vật đều kém, phần đông đi lo đến vụ thuế sấp tới, rất mong được hưởng cái ân giảm như đồng bào ngoài Bắc.

DANH SÁCH CÁC NHÀ TỪ THIỆN GIÚP NẠN DÂN BỊ BÃO LỤT MIỀN BẮC TRUNG-KỲ (Tiếp theo)

Anh em làm việc tại sở Sông-Miền, Tam kỳ 10368
Số trước: 137.33
Cộng: 142351
Bán báo đã gởi cho Hội Trung Ương Cao tế ở Huế hết: 120.00
Còn lại: 28351

CUỘC ĐẤU XÀO Ở HUẾ

Nhà thuốc LỢI - SANH - ĐƯƠNG Hiện ở "Ban tay" được phép dự cuộc đấu xảo tại Huế ngày 26-27-28 Janvier tới đây, bày đủ các thứ Cao, Sơn, Hoãn, Lân và các thứ / da. Bà con ở Kinh, ai chưa được quen biết Thuốc Đĩa của nhà đương hiện ở "Ban tay" xin mời đến xem, và mua một ít dùng thí nghiệm, định sau biết thuốc hay mà dùng.

Lợi-Sanh-Đương
Kính thỉnh

Giá xe lửa hạ

HANG HA	Đi một lần	Cả đi và về
Vinh - Huế	3300	5300
HANG TU	Đi một lần	Cả đi và về
Hanoi - Huế	4580	8345
Hanoi - Tourane	5.75	9.15
Hanoi - Quangnai	8.90	11.30
Vinh - Huế	1.30	2.80
Vinh - Minh là	0.70	1.20
Vinh - Dong hoi	0.80	1.40
Vinh - Dong ha	1.10	2.00
Vinh - Tourane	2.40	3.90
Vinh - Quangnai	3.55	5.95
Dong hoi - Huế	1.00	1.40
Huế - Tourane	0.55	1.00
Huế - Quangnai	1.10	2.00
Tourane Centrale & Tourane Marché & Quangnai	0.55	1.00

Những giá trên này, hoặc đi vào hay đi ra cũng thế, và đi tàu nào cũng được, kể cả tàu suốt hàng ngày chạy từ Hanoi đi Quangnai và từ Quangnai đi Hanoi.



UỐNG CHO THOẢI THÍCH KHI TA KHÁT NƯỚC

Antiséptie pha với nước là là một vị giải khát rất ngon lành, đáng ưa-sinh, uống bao nhiêu cũng không độc (dùng đã hơn 30 năm nay ở Algérie, Tunisie, Maroc, Đông-Dương, AOF, AEF, V. V.)

Làm bằng cam thảo, thạch long đâm, công bằng các cây thơm. Nước đó rất khít, giúp cho sự tiêu-hóa, rất dễ mà chứ các chứng sốt rét. Đã thơm tho, lại không có tí rượu nào, uống không bị, uống một ít là đã khỏi khát. Thật là một vị giải khát đáng cho các sử-nông.

Antiséptie được bằng các lọ nhỏ, pha được 30 hay 80 lít nước, bán ở các nhà bán đồ, tạp hồ các cửa nhà bán đồ ăn. Nếu không mua được, thì gởi theo 5 quan cho M. PERROT-ANTÉSITE à Volron (Isère) (France) rồi sẽ nhận được ít nhất pha được 30 hay 40 lít nước mà không mất công.

Có bán ở Huế: M. IMBERT Bảo chế Centrale ở Đông Pháp
Monsieur TẠ-NGỌC LIÊN Pharmacien
Route coloniale N° 1 à NHATRANG

VÂN-HÒA và QUAN-HÀI

ở NGÃ GIỮA (ĐƯỜNG GIA LONG,
Đã dọn lên phố
87, RUE PAUL-BERT

Sách Quốc văn và Pháp văn - Đồ dùng của học sinh - Đồ các thứ thuốc cao, đơn, hoàn, lãn. Lại có bán đủ các thứ CHIÊU (chiếu in, chiếu dán, chiếu cái hoa, chiếu lốt xe, trải salon) - Đệm chơi chân - Các thứ đồ may - Ghế Thonet - Đồ gỗ như giường, tủ, ghế salon, buffet v. v. ... Đồ pha lê - Đồ sứ - Xe anfort - Guốc Phi yến. Còn nhiều các thứ đồ vật khác, xin mời quý khách đến xem sẽ biết.

ĐAU DẠ ĐAY

Đau như kiến cắn đó! Đau từng cơn! Đau hình nhện!
— Mỗi gói 0400 —
... TUYẾT NỌC LẬU ...
Choi bệnh lỵ ruột, hay đau dạ dày ở trẻ này, bệnh mới thông tai phát, lợi chét đặc. Mỗi gói 1500

LẬU TỨC BUỐT

Hay đau số 19 một trong mười bốn là khò, nặng làm óng chỉ 15 hôm. Nếu bị đi lặn (hình nhện) thì đau số 20. Hai thứ đều giá 0400 một gói. Ba thứ thuốc này của KIM-HUYỀN mới chỉ cách rất hoàn toàn

TỔNG - ĐẠI - LÝ: **SINH-HUY DƯỢC-ĐIỂM**
59, Phố La Ga - VINH

Đại - Lý: **QUAN-HẢI**
Nhatrang: **KIM-ANH**
Daluong: **SINH HUY CHI-ĐIỂM**

TIN ĐÚNG, DÙNG NHẪM

Bà con xưa nay chỉ quen dùng dầu KHUYNH-DIỆP mà phòng bệnh, trị bệnh; Số dầu KHUYNH-DIỆP bán ra càng ngày càng mạnh, chỉ vì càng lâu bà con càng nghiệm rằng dầu KHUYNH-DIỆP công hiệu rõ ràng, tiếng tăm xứng đáng Bà con cũng rõ, sau cái ngày phát đại của KHUYNH-DIỆP, biết bao là thời dầu khác ra đời, có ý tranh với KHUYNH-DIỆP, thứ tên này, thứ chất kia, mà rồi lần lượt, thứ chất trước, thứ chất sau, vì chỉ được bà con dùng làm một đạo thời. Bà con tin dùng dầu KHUYNH-DIỆP chính là tin dùng dùng nhấm. Mà bà con cũng nên nhớ rằng chỉ có hiện KHUYNH-DIỆP mới có cơ sở nếu dầu mà thôi.

Hiện nay công việc KHUYNH-DIỆP rất nhiều, nên chúng tôi đã lập xong chi-điểm Hanoi để giao công việc ở Bắc-kỳ cho chi-điểm trông nom. Nhưng vì chúng tôi phải vào dự Hội chợ Huế, nên qua tháng Février 1935, chi-điểm KHUYNH-DIỆP tại Hanoi mới bắt đầu mở cửa. Các nhà buôn, các nhà Đại-lý ở Bắc-kỳ, muốn thương lượng đầu g. từ đó xin do:

M. Bửu - Hoàng

77, Rue des Paniers
HANOI

chờ không cần phải gởi thư về sở chánh tại Sơn-Ngự Huế như trước nữa.

Chuyện lạ ở Huế

Nguyên bữa dĩm, xưa nay đã có tiếng gọi là thuốc là "CỜU-MAI", buôn bán hơn trăm năm, chuyên lặn các thứ thuốc ngon, hương vị chính địa đạo. May được quý khách quang cố, chúng tôi rất đời cảm tạ.

Song sẽ theo cách cũ, giữ lối xưa, thành thử sự như ý của anh. tôn chưa được như ý mà cách thương mại chưa được lan rộng. Ấy là một điều chúng tôi rất áy náy.

Bởi vậy, chúng tôi hết sức nghiên cứu, hao công tốn của chế theo kiểu kim thời, để lặn càng ngon, không mắc gói xa rất d, đem theo lặn lặn, mỗi gói sáu trương (sáu gói giấy hát); nhà ở "VĂN PHỐ DANH-TÊN".

Chúng tôi xin hết lòng thành thật kính trình, mong các Ngài chiếu s trước chữa hưng nội hóa, sau giúp bữa dĩm thành đại.

Nay kính cáo

HOÀNG - ĐỆ

N° 12, Rue Đông-khánh - HUẾ

T. B. - Thuốc này đã có phép nhà Thương-chánh chứng nhận. Ai muốn lặn Đại-lý, vẫn được trọn vẹn, xin do bữa dĩm chủ nhân thương lượng.



NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỒ-HUYẾT - SẮT-TRÙNG CHỖ THẬN HƯ - DI-TINH

Đã đương (thần-thể) - Lọc sạch máu bẩn - Làm cho khí huyết sung-túc - Công-dụng độc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sởi, lỵ, ghẻ - Già sung gữa trẻ ít ăn, xanh xao - Đản bà có mang đang an-thai - Ở các đường chông đồ da, mau trị lại tươi đẹp
Mỗi chai 1350 - Nửa 6750

Hai thứ thuốc này nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bác thư minh tế đã đăng trước, nay xin đính bản phân phát, đoạn quan nôm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân phát tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE - HANOI như sau: "Thuốc này lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quý, trong đó có vị NHÂN-SÂM" chế theo phương pháp hóa chế Thái-tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt trong sạch, và sát trừ được vi trùng lặn, g'ang mai".

Trích dịch đoạn nghị chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỒ-THẬN: "Thuốc này không có chất độc, uống chế toàn nguyên liệu rất quý như SÂM mặt-ong v. v. ... và trị chứng đau thận di-Union"

Có Bán Tại: **SINH-HUY DƯỢC-ĐIỂM**, 59, Phố Ga - VINH và trước chợ Chua Thanh ở O LƯƠNG

DẦU CHỦ' THO - DẦU TỬ'-QUÍ

Maison VINH-THO Rue Marc - Pourpre TOURANE

NGƯỜI ANH HỌ GIÀU

Tác giả: COLLETTE YVER

So 2 GIANG-HẠ DỊCH THUẬT

PHẦN THỨ NHƯT (Tiếp theo)

Ông làm thỉnh một chấp rồi nói:

— Bây giờ ta, con rất sáng trí và vẫn hết lòng với ta, nên ta không cần đến với con rằng nếu ta mà thua vụ kiện này thì tình cảnh có nhiều long trọng. Ông Tả nó kiện ta, đòi bồi thường thiệt hại đến hai trăm nghìn quan; ta mong rằng tôi ăn sẽ cho rằng quá đáng. Ta sợ có lẽ ta lằm. Ta đã tốn tiền nhiều để mở thêm xưởng dệt. Ta lại còn phải làm sao cho có tiền để mua số bông cần dùng đến cuối năm, nhưng ta không muốn mua ở chợ, ta không muốn. Vậy thì ...

Mặc tư khiêm nhường nói:

— Thưa ông, nhưng ông nên để phải thua. Ông Xa-viên cười. Thật ra thì ông Xa-viên đương lo cách lấy một thái độ cao thượng mà đối lại tại vụ của ông, hơn là tìm cách để chống lại nó, vì ông biết ông không thể chống lại được. Nhưng cái lòng hy vọng mà một cái cơ có thể giúp việc cho ông, đã làm cho ông cảm động. Ông cười mà nói:

— Thế con cứ đi lại đánh cho xong cái thù đi.

bùn trong vựa cũ, rồi đi đến đứng lại trước cửa nhà giấy. Đó là cái dấu hiệu để thôi làm việc, đối với ông Mạc tỉnh đơn. Mà ông cũng không muốn làm việc thêm nữa; Năm phút sau ông Mạc tỉnh đơn vừa kéo tay áo vừa bước xuống than một cách mau mắn. Người đánh xe mở cửa xe, ông nói cảm ơn, bước lên xe, rồi cặp ngựa báo kị đóng đại trên con đường đẹp dưới hai hàng dương liễu. Ở nơi vựa này có rất nhiều nhà máy dệt. Ông khởi đầu nhẩy mấy đồng như các cây cò thợ mà không nhẩy, không là, đưa mình ra cao hơn các cây khác. Và khi chiếc xe nhẹ nhàng lên dốc, thì ông có thể trông thấy đường xa, lối chừng 2, 3 cây số, xưởng dệt của Tả nó ở bên sông. Ông Mạc tỉnh đơn thấp một điệu xỉ gà hát, rồi ngồi trầm tư mặc tưởng, không hề nhìn đến xưởng dệt của ông Tả nó. Bà nó mười năm nay, buổi chiều nào ông cũng đi về con đường này, ra đi vừa nghĩ đến cái thú vui và gặp thấy bà Ái là bích của ông. Tuy ông cũng có nhiều điều lo nhọc, nhưng cái đời của ông vẫn đầy những sự êm đẹp. Tuy ông đã già nhưng ông vẫn thường bà Mạc tỉnh đơn như ngày mới cưới. Những trường tình sự của ông trước kia khỏi sự một cách không ngờ sẽ biến diễn đến khi ông chết. Chiều hôm ấy, khi đi gần đến sở đến Lạc-diễn của ông, trông thấy cái mặt điện sơn đỏ và hai cái lầy con hai bên, ở giữa những cây thông đẹp đó, ông nghĩ đến cái sự cưới của phu nhân mà ông vui mừng khôn xiết. Nhưng trong lúc ấy người đánh xe hươ con roi ngựa trên không, để chỉ cho ông biết.

Mà thật, trong buổi hoàng hôn thẫm tư, chưa trời hazy đỏ, trên con đường xa lữ, phương xa một chiếc tàu bay có đường thẳng bay đến; cũng trong lúc ấy khởi sự nghe tiếng động cơ, gió đưa đến từ hải. Người đánh xe nói:

— Tôi cam đoan rằng chắc là cậu Bi lập về đó, cậu làm cho ta không ngờ như.

Ông Mạc tỉnh đơn cũng nói: "Chắc là thằng Chu-chu của ta đó."

Bi lập, con thứ hai của ông Mạc tỉnh đơn ở trong nhà ai cũng kêu là "Chu-chu" để tỏ lòng cưng mến, vì chàng từ khi lên đến mười tuổi, mới hai tuổi mà vẫn khôn nười. Hiện hai năm nay chàng giúp việc cho một hãng làm máy bay rất lớn, công việc là bay thử các máy mới làm. Đối với chàng sự chơi máy bay đã trở nên một cái thú độc nhất, và chàng cũng là một nhà thí si nữa nên mỗi khi chơi máy bay đi một chỗ nào, chàng về lại viết ra một tập thì. Cái đời của chàng là ở đó. Chàng bay vì cái thú của sự bay, bay để cho có những cảm giác mới luôn, và chàng bay cũng như một con chim, cũng như chàng bay với những cái cách tự nhiên của trời cho vậy.

Chiều hôm bay hạ xưởng đầu bay giờ? Trên đường có sau đầu, bay là trong đường của người đi trại? Chiếc máy bay hạ xưởng lặn, và chàng trông thấy 10 lần. Lần lần người ta trông thấy rõ cái vai của Chu-chu và cái đầu nhọc của cái mũi công chàng đội. Người đánh xe ra sủa quát ngựa lể man. Nhưng muốn cho đi mau hơn, ông Mạc tỉnh đơn báo dừng xe lại một cái cửa nhỏ, rồi ông chàng người đánh xe đi bằng vào trong vựa. Các trại bận trong nhà, một người làm vườn, người đầu bếp, người bồi phòng; đều chạy ra phía đông có sau đầu.

Bà Mạc tỉnh đơn đứng trước nhà bếp một cái áo tắm bằng len trắng, trên đầu tóc phủ một cái khăn trùm trắng, cầm chỉ ống người con của bà ở trên trời bay lần xuống. Chiếc máy bay đương xót qua trên các cây to.

Trong lúc này một cặp ngựa ở phía bên trái gần đó

giọng cương chạy đến đây cả mồ hôi. Ông Ái-ly Mạc tỉnh đơn cúi một con, còn một con thì người vợ trẻ tuổi của ông cỡi. Bà Ái-ly la lớn:

"Chính Chu-chu rồi! Chúng tôi đi trên đường Lỗ-dàng đã đoán ra, nên chúng tôi giống ngựa về đây cho kịp coi Chu-chu hạ."

Người vợ Ái ly đã đẹp, mà vận bộ đồ đi ngựa lại, càng đẹp hơn. Đầu nàng đội một cái mũ nhỏ, để lòi mấy chùm tóc đỏ. Chàng nàng nhảy xuống đất trước rồi lại đỡ nàng xuống ngựa. Bao nhiêu sơn phấn trên mặt nàng đã vì đi gió mà bay cả, màu da nàng lại lộ vẻ hồng hồng, trông nàng rất xinh xắn. Nàng về tay nói:

"Kia, kia! Chu-chu giỏi 1-tại! Tưởng như một con chim én đương lượn trên trời."

Bây giờ chiếc máy bay chỉ xa độ một trăm thước. Cặp cánh của máy bay đồng như cái trần bằng vải người ta căng ở các cửa phiên đã biến tạc. Cả bà con trong nhà đứng yên một chỗ để coi chiếc máy bay đâm xuống. Hai con ngựa mà chàng Ái ly đương nắm cương giữ, đều sợ hãi trông đứng. Cách độ ba chục thước chiếc máy bay cây đâm có đầy những bông, rồi cái chong chóng quay li lết, chàng Bi lập ở trên máy bay nhảy xuống.

Người thông thạo, chàng Bi-lập hạ một cái áo (áo này days phải đến đại. Cái mũ phi hình của chàng làm cho khi trông cái hình bản diện của chàng thì giống như một người quân Hồng thập tự tại một thiết giáp. Ở trên máy bay trước chàng Bi-lập có một xanh, chàng đi lại hươ bà Mạc tỉnh đơn, bà cũng ôm chàng buổi lặn.

(Còn nữa)



PHU - TRUONG TIENG - DAN

Hiện tình Âu hóa (học tây) ở nước ta ngày nay, so với các nước láng giềng như Nhật, Tàu, Kiêm, đầy còn « đi sau bước nước ». sự ấy hiển nhiên. Bởi lẽ, bên ngoài người qui trách cho tiến nhân, mà tưởng rằng nước kia—về lúc nước ta còn quyền tự chủ—không nói dân gian, chính người đương cuộc nước nhà, không ai biết việc nước ngoài thế nào, học chữ « tiếng nước ngoài » có ích lợi gì, nghĩa là tiến nhân ta đến từ chuyện nước ngoài, mà đến ngày nay chúng ta mới mới; chúng ta ngày nay là xướng học chữ tây, có lẽ cũng như Kha-luân-Bổ tìm đất Mỹ châu, hay các nhà sáng tạo phát minh những công việc to lớn vậy.

Tưởng thế là lắm, chính kỳ là cũng lắm như ai. Gần đây, thân có ý tìm kiếm một ít dấu tích trên lịch sử cận đại, tình ở thấy được một vài việc, hưng rằng người minh 100 năm trước đã biết tây học là có ích, mà có ý muốn cho người học. Về khoảng 50, 60 năm lại đây đã có người tình tâm tây học, có công du nhập học mới cho người trong nước.

Nước Nhật - bản, về mặt ương học, đầu tiên chỉ có từ điển Tung-âm, sau có Y-hang, còn phần đóng đều say về theo học thuyết tân hươg đia ừ rich ngày xưa, có hiểu tây học là gì, mà họ gây ra cuộc lay - tảo động Minh - tri, đem nước Nhật lên cõi phú cường, lại người Nam ta biết tây học sớm hơn, — hơn Nhật-bản từ xưa—mà cái học đó trở thành như hoa quỳnh chốc lát, vì cho đến ngày học khoa cử ở sụp mà giống học mới ấy lại xuất hiện, là vì lẽ gì?

Cái nguyên nhân ấy, người ta nói: nước ta người biết tây học như Nguyễn-trường-Tộ, Trương-vinh-Ký, Nguyễn-lộ-rach, thông ngôn Hậu đều giao si và học trò, không có uyên lực đủ xoay chuyển được đại cuộc. Ké lại nói: biết tây học của ta chỉ là số ít, dân gian không ai đi nước ngoài, không có sách nước ngoài mà học. Trên vua quan có kẻ biết gì có giữ bí mật, cho việc nước là việc riêng của triều đình, lại cấm không cho dân gian sĩ phu biết, nên cái biết đó thành vô hiệu.

Theo 2 thuyết trên vẫn đúng, là thuyết thứ 2 càng đúng hơn. Vì theo thời đại ấy, tư tưởng sĩ phu còn theo quan niệm « thời học không thương, lý theo người trên cổ vũ », (上之所好, 下之所趨)

người trên có thấy có biết; biết chỉ cần biết viết chữ, biết nói tiếng, để tiện việc công dịch, không phải hiểu được học thuật nước ngoài, cũng bất kỳ học gì cũng lấy ngôn ngữ văn từ làm chìa khóa, thì sự biết ấy cũng có quan hệ gì. Nhưng triều đình vua quan ta đã biết mà làm qua loa, lỏng lẻo thành một môn học, lỏng lẻo được cái không khi

MỘT MỐI DI HẬN trên lịch-sử nước nhà

(Nếu người minh học chữ tây sớm)

« học ngoại » như người Nhật-bản. Ấy là một mối di hận trên lịch sử, xin chứng vài việc.

1 Lời dụ của vua Minh mạng

Năm Minh - mạng thứ 16, (1835) đổi công-quan Thừa-thiên làm « Từ dịch quán » (司譯館). Vua bảo quan bộ Lễ rằng: Trẫm đặt quán « Từ dịch » này, chọn người am hiểu tiếng các nước ngoài, hậu cấp tiền lương, cho người nước học tập, trừ tiếng muông chim ra, nên thông hiểu tiếng các nước ngoài để thành một nước văn minh trên đời, thì việc ngoại không làm mà quốc thể càng được tôn trọng.

Cũng năm ấy, vua có lời dụ:

« Đời xưa có người thông hiểu tiếng bốn phương ngoài để thông biết phong tục của họ. Triều ta thanh giáo khắp được rộng, cần có người học hiểu ngôn ngữ văn tự nước ngoài để làm việc thông dịch. Nay chuẩn cho các quan chọn con em trong thuộc viên, hoặc sĩ dân, tuổi từ 16 trở lên, có tư chất thông minh và đa thông nghĩa sách ta, do bộ Lễ tuyển, cho học tập chữ và tiếng nước ngoài, thành tài sẽ lược dụng ». Vua lại bảo Nội-các rằng: chữ tây chỉ có 24 chữ cái (字母), chữ khác đều do chữ cái ấy mà ra, « Học cũng không khó ».

(Chuyện trên chép trong « Minh - mạng chánh yếu » quyển 13 về mục giáo hóa).

Đọc dụ trên, ai cũng phải nhận rằng: nước ta về triều Minh-mạng, vua cùng triều đình, đã biết sự học tiếng nước ngoài là gây thành nước văn minh, tôn quốc thể, khỏi làm lạc việc ngoại, đã mở trường học, chọn thầy, cho người học, cái mầm tây học đã phát nguyên từ đó, có minh dụ ghi chép rõ ràng, đáng lẽ một ngày một mở mang phát đạt mới phải. Thế mà sau đó thì tất mất, không nghe làm hơi dấu tích gì, cho đến triều Tự-đức trong nước sĩ phu cứ chăm học khoa cử; trừ mấy nhà theo đạo Thiên-chúa như: Nguyễn-trường-Tộ, Trương-vinh-Ký, thông ngôn Hậu ra, học trò chẳng ai biết văn tự ngôn ngữ nước ngoài là gì. Không phải một điều đáng lấy làm lạ hay sao!

2) Lời ban hời của vua Tự-đức

Từ ba tình trạng nam cải giáo cho nước Pháp, triều đình nhận làm cuộc thử to tát; đối ngoại thì phải các quan đại thần: Phan-thanh-Giản, Phạm-phú-Thư cùng Nguyễn-khắc-Đán sang Tây thương thuyết, lúc ấy Trương-vinh-Ký đi làm thông ngôn. Trong thì Nguyễn-trường-Tộ có đáng có điều trần nhiều việc

quan yếu, kỳ giả có thấy bản thơ tấu của ông ta trong năm Tự-Đức 19 đến 23, 24 (1868—1871), nói tường tận nhiều việc tình thế trong ngoài, rõ là một nhà học rộng biết nhiều, nhiệt tâm vì nước, (có nhíp sẽ trích dịch để làm sử liệu, vì chuyện dài không nói tất được.)

Trong cuộc biến, cái đất mất quyền, lại may trong nước có người tây học, thông hiểu ngoại tình nội thế: đáng lẽ nên có lệ đường tây học, đào tạo nhân tài, để sau này lo việc nước mới phải. Thế mà chính triều Tự-đức đối với mấy người có hiểu tây học, hay các quan có giao thiệp với những người ấy cùng người ngoài, lại đem lòng nghi kỵ một cách vô lý, làm cho cá triều không ai dám nói đến việc tây học, mà trở đua nhau làm thi / Thật là chuyện đáng quái lạ. Xem lời vua ban hời dưới đây đủ chứng lòng nghi kỵ là thế nào.

Các cụ đại thần lúc bấy giờ như Phan-thanh-Giản, Phạm-phú-Thư, Trần-tiên-Thành v.v. đều là người học xưa, không hiểu nhà nước ngoài, song đối với việc nước gặp cơn biến cố, cũng nóng lòng muốn hiểu ngoại tình, để tìm cách văn hồi, không phải là vô tâm, nên thường có ý giao hảo với các nhà tây học, để nhờ họ dò thăm rõ tình ngoài, đó là chỗ khổ tâm vì nước, chứ có ý gì. Vậy mà thường bị vua hỏi dò luôn!

Năm Tự-đức 20 (1867), vua hỏi ông Phạm-phú-Thư: nghe Mục-su Nguyễn-đức-Hận đối với người ta hay nói quan Thượng Hộ (tức cụ Phạm) biết ta yêu ta, ta sẵn lòng muốn trả ơn cho người tri kỷ. ...

Năm 34 (1880), lại hỏi: trong bản Xích-độc của Vương-Thao (người Tàu thông hiểu việc ngoại, có làm sách, người minh sang Hương-cảng, người Minh sang Hương-cảng thương nghị y. cụ Phạm thường có thơ từ qua lại có nói có viết thơ cho quan Tổng-đốc Phạm nước Nam thơ ấy nói gì? ... (cụ làm Tổng đốc Hải-phóng)

Theo học thuyết « trung quân », chuyện gì mà vua không bằng lòng thì các tôi không dám trái ý, trái ý vua không những bất trung, mà còn phạm tội nữa; cụ Phan-thanh-Giản bị cách chức, cụ Phạm-phú-Thư cũng bị tội nặng, tuy có kẻ khác mà việc giao thông với người tây học và người ngoài là một cơ lớn; chưa kể sự cấm các cơ-đạo, giết dân đạo là khác nữa. Trên vua đối với tây học có lòng nghi kỵ như vậy, thì còn ai dám học nữa!

Thời đại ấy không phải là « mở việc nước ngoài »

Theo chuyện kể trên, nhiều người tưởng vua Tự-đức không hiểu việc nước ngoài, nhưng thực ra nào có phải thế. Chính vua đã biết rõ chuyện Nhật-bản, Xiêm-la, song không chịu theo gương cái cách cải tiến.

Năm Tự-đức 27 (1873) cụ Phạm-phú-Thư có dâng sớ nói « những cách phòng thủ và giao thiệp » có dẫn chuyện Nhật và Xiêm, vua phê:

« Nước Xiêm-la Nhật - bản xử trí thế nào mà các nước công tởi ở chung, thông thương với nhau, mà nước họ không bị tổn hại chút nào? Còn nước ta thì trái hẳn, động dân thì bị khuấy loạn đó, ta thường giận không người nào hiểu thấu cơ đồ ... »

Đó là kẻ chỗ nhà vua đã biết rõ ngoại tình, còn như điều trần tấu sớ của nhiều người nói việc nước ngoài, như: Nguyễn - trường - Tộ (nói được rõ ràng sách hoạch hơn hết), Phan - thanh - Giản, Phạm-phú-Thư, Nguyễn-khắc-Đán, Nguyễn - tư - Giản, (ông này tâu xin mở minh sang Đức cầu viện, tuy lời nói cuồng nhiệt, song cũng tỏ lòng vì nước). Nguyễn-bá-Nghi (ông này nhất định chủ hòa, bị quốc nặng), đều thấu tai vua, không phải mù điếc không biết việc ngoại, như nhiều người đã tưởng. Song vì cái cơ nghi kỵ, và « giữ bí mật », mà thành ra « giấu giếm không thấy » cho đến ngày cụ ung vớ ra, không cứu chữa được!

Kỳ giả thuật chuyện trên, trước là ghi mối di hận trên lịch-sử cận đại, sau nữa tỏ cho nhà đương gánh quốc-gia, thấy rõ bất kỳ việc gì, đã là việc họa phúc chung, cần phải công bố cho người nước hiểu « nhiều tay vào nên bộp » mới xoay chuyển được cuộc đời. Trái lại, giữ lối bí mật, giấu trước che sau, khinh rẻ công chúng, không cho nghe biết, thì một số người rất ít, dần có quyền lực cũng không làm nên việc, mà đều cho giấu thế nào cũng lợi ra. Ấy nữa thì sự đã muộn, như chuyện « học chữ nước ngoài » về triều ta trong khoảng cận đại kể trên, thật là đáng tiếc.

Nghe thấy

AI muốn in sổ sách giấy mà gì nên đến nhà in

TIENG - DAN

122 - Đường Đông-Bà-Huê

Có thể các thư chữ Quốc-ngữ, chữ Hán, chữ Pháp, làm việc man chóng, lại tính giá phải chăng

Ngày tết trẻ con

Hai tiếng « trẻ con » ở xứ ta, nghe ra khinh thường lắm, nên người ta ít ai dùng ai đến gì thì hay nói: « trẻ con, chuyện trẻ con » v.v. cái thói quen không tốt ấy không những làm hư đến lãnh lối, phòng hại đường giáo dục của vô số trẻ con trong nước, mà cũng khiến cho tâm lý phụ huynh đối với trẻ con cho là hạng người không quan hệ gì, mà không lưu tâm đến công việc học tập và con đường tiến bộ của nó, cái hại ấy lưu truyền trong xã hội không phải là nhỏ.

Trẻ con là gì? không phải là lớp người ngày sau ra gánh vác công việc quốc-gia xã-bội đấy sao? Những người sau này làm nên công nghiệp về vang cho nói giống, như những bậc anh hùng trên lịch sử, không phải ở trong đám trẻ con ấy sao? Cho rằng ông chủ đất nước sau này là bọn trẻ con đó, không phải là chuyện hy vọng hão. Khổ cho người minh đối với trẻ con, phóng dếm xả vào hạng nào, cứ thả cho nó chơi đùa làm quỷ, không ngó ngàng gì đến, lại trông lớn lên làm việc này việc nọ, có khác gì người làm vườn, không trồng cây mà lại mong ăn trái, thật là một điều trái ngược.

Ở các nước văn minh, người ta coi trọng trẻ con lắm, trong sự chơi bời cũng ngụ cái ý giáo dục, chưa nói những công cuộc khác như sửa trị viện, nhà trợ mẫu, cũng các qui mô sắp đặt, chuyên về cách dạy trẻ con rất là hoàn bị. Xin dẫn câu chuyện « ngày tết trẻ con » dưới đây đủ thấy cách họ đối với trẻ con thế nào:

Các nước văn minh đều có « ngày tết trẻ con », ngày ấy có định lệ, ở Anh thì ngày 14 tháng 7; Nhật bản, trẻ con gái thì ngày 3 tháng 3, trẻ con trai thì ngày 5 tháng 5; ở Mỹ thì ngày 1er tháng 5; nước Tàu thì ngày 4 tháng 4 v.v.

Ngày kỷ niệm ấy theo tình hình phong tục mỗi nước mỗi khác. Ở Mỹ ngày ấy thì toàn cả người lớn trong nước đem cái thế giới chính đến mà nhường cả cho trẻ con. Bao nhiêu vật phẩm trẻ con cần dùng, các tiệm buôn đều trần thiết mà bán một giá rẽ đặc biệt. Nhân sĩ trong xã hội đều tập trung tư tưởng mà chăm bôn luận về cái vấn đề « hạnh phúc của trẻ con », lại mở các cuộc diễn thuyết, và vẽ tranh vận động. Ở các thành phố mấy nơi tụ họp đều dán những giấy trên tấm bản, để mấy chữ: « trẻ con tức là xã hội », « chúng ta sẽ làm cho trẻ con mạnh dạn » v.v.... Chính dinh Tổng thống là nơi nghiêm trang, mà đến ngày tết kỷ niệm mở cửa toang ra cho trẻ con vào ra xem chơi tự ý; trẻ con được vào yết quan Tổng thống, Tổng thống phân ban ban cho đường, bánh, sách vở và bút mực, các đồ làm kỷ niệm, lại mở tiệc yến trẻ con, chúng cùng nhau bắt tay ngồi bàn, vui vẻ trọn ngày, khác nhạc yem đêm, bóng cờ phất phới, dưới bóng đèn điện sáng choang, trẻ con chơi bời hơn hớn, thật là một ngày thanh điển.

Đấy người ta đối với trẻ con cho là vận mạng nước nhà nên chú trọng như thế, có dân như trẻ con ta! Đứng nói dân xa, chỉ xem trẻ con ở thành phố Huế con nhà khá, thì ngày tết không rời ra khỏi nhà; con nhà nghèo thì trọn ngày nhẩy lòe ngoài đường, chơi đùa khuấy nghịch mà người lớn có ai ngó tới!

khắc đời

Những nhà danh nhân ham đọc sách

Ở xứ cổ Việt ta, ngày trước học chữ Hán, đọc sách cốt để đi thi, đến khi đã được làm quan thì không mấy ai nhìn đến quyển sách, xem sách như cái thang để bước lên đường làm quan mà thôi.

Ngày nay học tây, đọc sách cốt kiếm cho được cái bằng, nắm được cái bằng trong tay, kiếm được một cái ghế trong sự công sở tư nào, có xu, là lý dĩ sách ngày, không muốn làm quen với nó nữa. Có chăng là xem một vài tờ báo nói tin tức và chuyện khôi hài để làm tài liệu nói chuyện cho ra người thông thái đấy thôi.

Theo tâm lý phần đông của người nam ta, xem thứ sách chỉ là đồ dùng tro g thời kỳ « ốm » thì trời trường « nghĩa là vật riêng của anh học trò đương đi học, mà không ích gì với người ở cảnh địa khác.

Danh nhân trên thế giới lại nhiều người khác hẳn, trọn cả đời họ vẫn cứ ham đọc sách, xin kể vài chuyện:

1) Mac Donald, thủ tướng nước Anh ngày nay, là một người ham đọc sách. Ông ta thuở nhỏ rất ham học, mà đọc sách có cái tập quán rất kỳ lạ, nghiêm cứu văn thư gì thì chăm cho đến nơi đến chốn, không gián đoạn bỏ dở. Đến ngày ra làm chánh trị, danh tiếng lừng lẫy mà ông ta thường bảo người rằng: công việc ta làm chỉ nhờ cái công đọc sách.

Đời làm chánh trị của ông, cũng không là quyền sách. Vì thế quen sự, trong phòng làm việc, có khi mấy giờ đọc công văn, đọc xong mới chịu ngủ.

Đấy là một nhà đại chánh trị ham đọc sách.

2) Tăng-quốc-Phiến, một vị danh nhân triều Mãn-Thanh, đọc sách có định giờ, lúc cầm binh đánh với Hồng Dương, ở trong chiến tuyến mà cũng không bỏ giờ đọc sách, ông ta có tình thần định tĩnh, văn học và võ công có vẻ xuất chúng, là nhờ công đọc sách.

3) Tôn-Văn là lãnh tụ đáng cách mạng Tàu, đánh đổ Mãn-thanh lập thành dân quốc, thường nói: « Bình sanh ta trừ công việc cách mạng ra, chỉ ham đọc sách, một ngày không đọc sách, là một ngày không biết có thể sống ».

Một đời bôn ba việc nước không khi nào rảnh, mà xem văn ông, như thuyết « làm để biết khổ », cũng chủ nghĩa tam dân, khiến cho mấy trăm triệu dân Tàu tin tưởng, là nhờ công đọc sách. (Công nghiệp của Tôn-đổng là thành công, còn lịch sử nước Tàu là trách nhiệm của người-sau).

Đọc sách có ích như thế, chúng ta cần phải biết ham và đọc cho thành cách.

H. S.

Giúp nạn dân! Giúp nạn dân!

AI là kẻ hăng tâm, nên bỏ ra ít nhiều giúp nhau.

ĐẦU NĂM ÂM LỊCH (TẾT TA)

Số cuối năm âm lịch « tết ta », Dân báo có tờ Phụ-trương, rành là « thi tết, thì năm mới » gồm cả thi thì xưa nay, trong lại có « thi trong thì rất có hứng v.v.

Độc giả nên đón xem

Hypnotisme Magnétisme Prestidigitation et Aerobatie

Merveilleux
Extraordinaire

La troupe de Magie et du Cirque

Programmes
Sensationnels

ĐẠI - VIỆT

Récemment de retour des tournées aux pays étrangers Représentation sera donnée à Hué au cinéma TAN-TAN le 11 Février 1935 et après dans les provinces de l'Annam



作新祝拜

Cải lương

Theo tục đầu năm, mang đầu có chưng tam đa chúc thọ, có cánh Tây Vương Mẫu Hội Bàn Đào, có đủ mặt quần tiên hội yến, chưng bướm chiếu đèn trông rõ một cánh trăm hoa đua nở, rất hợp với cảnh mua vui đầu năm.



Phép thuật

Nhiều phép biến hóa rất màu nhiệm như là: phép cải lão hoàn đồng, thăng thiên, dộn thổ, xuất quỷ nhập thần, vui nhất là có phép cầu tự, cầu nam đắc nam, cầu nữ đắc nữ, cầu tài đắc tài, cầu lộc đắc lộc, vân vân. Rất là ngộ và tức cười.



作新祝拜



MAI - THANH - CÁC

Directeur

Décoré Plaque d'honneur dite Kim - Khanh et Chevalier du Dragon d'Annam, Chevalier et Officier de l'Ordre Royal du Cambodge, Médaille de mérite de 1^{er} cl. du Siam, et pourvu des diplômes de mérite des autorités



Đại - Việt - Ban Nữ ban

hội chủ :

TRƯƠNG - THỊ - TỬ - OANH

tức là MỆ - HAI, Décoré médaille monisaphone de l'Ordre Royal du Cambodge, Médaille d'or hors cl. du Siam etc...



Françaises, Anglaises, Italiennes, Belges, Américaines, Danoises, Argentines Siamois et Chinoises etc...

Ban Đại-Việt diễn trò ngoại-quốc mới trở về mới được thêm nước Trung-hoa, và Xiêm-la ban thưởng ngoại hạng Kim bội tinh và liệt vị Đại-sứ-thần vạn-quốc, Anh, Pháp, Áo, Mỹ, Ý, Bỉ, Bồ-đào-nha, và Xiêm-la vân vân đều tặng thưởng bằng cấp. Sẽ khởi sự diễn tại Huế tối ngày mồng 8 tết Annam tức là ngày 11 Février tây tại rạp TAN-TAN. Chúng tôi xin mời quý ông, quý bà, quý thầy, quý cô, khi thừa nhận dờn gót ngọc tới chường qua cho thời mới rõ bôn ban trong khi phiêu lưu nơi hải ngoại, đã ra công nghiên cứu được nhiều phép rất bí mật, đào kép nhỏ từ 17 tuổi trở xuống, toàn người Việt-nam, điệu múa giọng ca, quần áo theo kiểu các nước, ngồi coi rất là lạ mắt vui tai, phép thuật biến hóa các quí vị coi thấy, tựa hồ như mình ngồi nơi động tiên cảnh phát biến hóa vậy, theo thời kinh tế các hạng chỗ ngồi, Bôn ban xin thâu giá tiền rất rẻ.

Phạm - thị - Quí la plus jeune actrice de la troupe



班 越 大

學 理 心 ★ 學 想 意 ● 學 神 精 ★ 學 眼 催

大減價

大總班主人啟

此班自開辦以來，承蒙各界愛護，生意興隆，不勝感激。茲為酬謝起見，特將本班所演之戲，一律減價。凡欲觀者，請速來購票，以免向隅。此佈。

Kai - thanh - Sáu le plus jeune, acteur de la troupe



Các hình găng Médaille trên đây là bôn ban chụp ngày kỷ-niệm của bôn-ban chủ nhơn Mai-thanh-Các đã được ân mông liệt quốc ban thưởng các hạng kim bài.

Đại - Việt - Ban
Chủ-nhơn Mai - thanh - Các kính thỉnh